

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	<p>Chủ đầu tư: Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam.</p> <p>Địa chỉ: Thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.</p> <p>Mã số thuế: 0100100079-088</p> <p>Số tài khoản: 0811000668668 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận</p> <p>Điện thoại: 0252. 3666 222</p> <p>Fax: 0252 3666 111</p> <p>Email: NDVT4@vinhtan4tpp.evn.vn</p>
E-ĐKC 1.5	<p>Địa điểm cung cấp dịch vụ là:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhà xưởng của nhà thầu + Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng
E-ĐKC 1.11	<p>Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: _____ [<i>liệt kê tài liệu</i>].</p>
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <p>Người nhận: Phòng Kế hoạch và Vật tư - Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam.</p> <p>Địa chỉ: Văn phòng làm việc Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Đường Lê Thánh Tông, tổ dân phố 3, Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa</p> <p>Điện thoại: (0252) 3666 222.</p> <p>Fax: (0252) 3666 111.</p> <p>Địa chỉ email: NDVT4@vinhtan4tpp.evn.vn.</p>
E-ĐKC 5.2	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng.</p>

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực 14 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Nhà thầu vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

Trường hợp Nhà thầu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là ... phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Chủ đầu tư và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.

- **Tịch thu Bảo đảm thực hiện Hợp đồng:** Chủ đầu tư có quyền tịch thu khoản tiền Bảo đảm thực hiện Hợp đồng trong thời gian còn hiệu lực khi Nhà thầu không thực hiện đúng nghĩa vụ Hợp đồng như trong các trường hợp sau đây:

+ Không thực hiện Hợp đồng hoặc thực hiện không đầy đủ phạm vi dịch vụ của Hợp đồng, sai khác quy định của Hợp đồng;
+ Không đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp theo quy định của Hợp đồng.

+ Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

+ Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;

+ Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;

+ Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích;

Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.

Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.

	+ Trong các trường hợp trên Chủ đầu tư sẽ phát hành thư yêu cầu tới Ngân hàng cấp Bảo đảm thực hiện Hợp đồng và thông báo cho Nhà thầu mà không cần có sự đồng ý của Nhà thầu.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i>
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: _____ giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT].</i>
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)].</i>
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: cố định
E-ĐKC 11	Điều chỉnh thuế: Được phép
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: Không tạm ứng.
E-ĐKC 13.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>Trong vòng 20 ngày, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 100% giá trị phần công việc nghiệm thu sau khi Nhà thầu hoàn tất công việc và Chủ đầu tư nhận được đầy đủ các hồ sơ hợp lệ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản đề nghị thanh toán; + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành đã được hai bên ký xác nhận; + Biên bản nghiệm thu giá trị hoàn thành đã được hai bên ký xác nhận; + Hoá đơn GTGT hợp lệ; + Bảo lãnh bảo hành dịch vụ của một ngân hàng hợp pháp tại Việt Nam. <p>- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản. - Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.</p> <p>- Về biểu mẫu thanh toán Nhà thầu có trách nhiệm lập theo đúng quy định hiện hành của Việt Nam.</p>